

# SO SÁNH

## I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

- Nắm được khái niệm và cấu tạo của so sánh ;
- Biết cách quan sát sự giống nhau giữa các sự vật để tạo ra những so sánh đúng, tiến đến tạo những so sánh hay.

## II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. So sánh, trước hết là thao tác của tư duy logic : đem sự vật này đối chiếu với sự vật khác để tìm ra sự tương đồng hoặc đối lập giữa chúng. Do vậy, so sánh

có giá trị đối với quá trình nhận thức, đem cái chưa biết đối chiếu với cái đã biết để qua cái đã biết mà nhận thức, hình dung được cái chưa biết. Ví dụ :

– *Bình cao bằng Nam.* Nhờ so sánh chiều cao của Bình (chưa biết) với của Nam (đã biết) mà người nghe (đọc) hình dung được chiều cao của Bình.

– *Nhìn lên bản đồ nước ta, mạch than Đông Bắc phân bố như dáng một chiếc lưỡi hái khổng lồ đặt ngang châu thổ Bắc Bộ.* Trước đây, có người ví nước ta cong cong như chiếc đòn gánh, hai đầu là hai thúng thóc.

(Thi Sánh)

Để người đọc dễ hình dung ra vị trí, hình dáng của mỏ than, của nước ta, tác giả đã đem so sánh với những vật dụng quen thuộc của đời sống nông nghiệp như *lưỡi hái, đòn gánh, ...*

2. Bên cạnh giá trị về nhận thức, so sánh còn có giá trị tạo các sắc thái biểu cảm khác nhau. Cách so sánh nhằm tạo ra các cảm xúc cụ thể, sinh động, tạo tính hình tượng... gọi là so sánh tu từ. Mục đích của tiết học là giúp HS hiểu được cấu tạo của so sánh nói chung và hiểu được các giá trị tu từ của biện pháp này.

3. Cấu tạo đầy đủ của so sánh gồm bốn yếu tố (như trong SGK). Tuy nhiên, khi sử dụng, có thể vắng mặt một (một số) yếu tố nào đó. Ví dụ :

– *Trẻ em như búp trên cành.* (vắng mặt phương diện so sánh – gọi là so sánh chìm – làm cho người đọc có khả năng liên tưởng ở nhiều phương diện : tươi non, đầy sức sống, chứa chan hi vọng, v.v...)

– *Bác ngồi đó, lớn mênh mông*

*Trời cao biển rộng, ruộng đồng nước non ...*

(Tố Hữu)

(vắng mặt từ so sánh)

– *Gái thương chồng đương đông buổi chợ*

*Trai thương vợ nắng quai chiếu hôm.*

(Tục ngữ)

(vắng mặt cả phương diện so sánh và từ so sánh)

4. Trong so sánh, vế B thường được coi là chuẩn so sánh. Bình thường, ta nói : *Con thông minh như bố*, mà không nói : *Bố thông minh như con* là vì vế B (bố) được coi là chuẩn so sánh, đã được công nhận từ trước.

5. Trong so sánh, có trường hợp vế B (chuẩn so sánh) được nêu cụ thể, đủ rõ, để người đọc nhận ra. Song, nhiều trường hợp, để đảm bảo tính ngắn gọn, vế B được đưa ra không đầy đủ buộc người đọc phải suy luận mới hiểu được. Ví dụ :

*Dai như đĩa*

A : tính chất dai

B : đĩa

B ở đây không phải là chính con đĩa mà chỉ là đặc điểm "bám dai" của nó. Vì thế, khi phân tích, để hiểu được so sánh, phải tìm đến được các khía cạnh, các đặc điểm, tính chất, phương diện đem ra so sánh ở cả hai vế.

6. Có những trường hợp, chuẩn so sánh ở vế B có tính chất mơ hồ, không cụ thể (ngược hẳn với các trường hợp nêu ở điểm lưu ý 1). Ví dụ :

– *Trong như tiếng hạc bay qua*

(Nguyễn Du)

– *Tiếng hát trong như suối ngọc tuyên*

*Êm như hơi gió thoảng cung tiên.*

(Thế Lữ)

Vế B trong các so sánh trên – *tiếng hạc bay qua, suối ngọc tuyên, gió thoảng cung tiên* là những sự việc, sự vật mà ta khó có thể một lần được chứng kiến, và ngay các tác giả chắc cũng vậy. Song, những so sánh như vậy vẫn gợi cảm, vẫn đầy ấn tượng. Chính ở những chỗ như thế, so sánh tu từ, so sánh nghệ thuật khác với các so sánh lôgic.

### III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

**Hoạt động 1.** Tìm hiểu khái niệm so sánh.

– GV yêu cầu HS thực hiện nhiệm vụ tìm các cụm từ chứa hình ảnh so sánh trong *bài tập 1*.

(Câu a : *Trẻ em như búp trên cành.*

Câu b : *Rừng được dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.*)

– Từ các hình ảnh so sánh đã tìm được, yêu cầu HS xác định các sự vật được so sánh với nhau (*bài tập 2*).

(Câu a : *Trẻ em* được so sánh với *búp trên cành*.)

Câu b : *Rừng đước* được so sánh với *hai dãy trường thành vô tận*.)

+ Các sự vật đó so sánh được với nhau là vì giữa chúng có những điểm giống nhau nhất định (ít nhất là theo quan sát của tác giả).

+ So sánh như vậy làm nổi bật được cảm nhận của người viết, người nói về những sự vật được nói đến (*trẻ em, rừng đước*) ; làm cho câu văn, câu thơ có tính hình ảnh và gợi cảm.

+ Rút ra kết luận về khái niệm so sánh. (So sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng để làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt.)

+ Phân biệt so sánh tu từ (ở *bài tập 1*) với so sánh thông thường (ở *bài tập 3*).

**Hoạt động 2.** Tìm hiểu cấu tạo của so sánh.

– Cho HS chép vào vở bảng cấu tạo của phép so sánh và điền các so sánh đã tìm được ở phần I vào bảng (Chú ý không phải so sánh nào cũng có đầy đủ các bộ phận như trong bảng cấu tạo. Xem điểm lưu ý 3 trên đây) :

Vế A (sự vật được so sánh)	Phương diện so sánh	Từ so sánh	Vế B (sự vật dùng để so sánh)
<i>Trẻ em</i>		<i>như</i>	<i>búp trên cành</i>
<i>Rừng đước</i>	<i>dựng lên cao ngất</i>	<i>như</i>	<i>hai dãy trường thành vô tận</i>

– Cho HS tự nhận xét về các yếu tố của phép so sánh.

– Kết luận : Phép so sánh có cấu tạo đầy đủ gồm bốn yếu tố (ví dụ b), nhưng khi sử dụng có thể lược bỏ một (một số) yếu tố nào đó (ví dụ a).

– Yêu cầu HS tìm thêm một số ví dụ về so sánh mà HS đã gặp và phân tích cấu tạo của so sánh.

– HS tự tìm thêm các từ so sánh theo yêu cầu của *bài tập 2* (*là, như là, y như, giống như, tựa như, tựa như là ; bao nhiêu ... bấy nhiêu ...*).

– HS làm *bài tập 3* để thấy tính không đầy đủ (vắng mặt các yếu tố trong so sánh) và sự thay đổi trật tự các yếu tố trong so sánh.

Câu a : vắng mặt từ ngữ chỉ phương diện so sánh, từ so sánh.

Câu b : từ so sánh và vế B được đảo lên trước vế A.

**Hoạt động 3.** Ghi nhớ và củng cố nội dung tiết học.

GV yêu cầu hai – ba HS dựa vào mẫu cấu tạo so sánh đã rút ra được ở hoạt động 2 để đặt một số so sánh. Tốt nhất nên cho HS tìm các thành ngữ so sánh thường gặp.

Chú ý phân tích các khía cạnh của chuẩn so sánh (vế B) để hiểu các thành ngữ so sánh (xem điểm lưu ý 5).

**Hoạt động 4.** Làm bài tập. (Tuỳ theo thời gian còn lại, GV lần lượt cho HS làm các bài tập trong SGK.)

#### IV – GỢI Ý GIẢI MỘT SỐ BÀI TẬP

##### Bài tập 1

Dựa vào những mẫu so sánh đã cho, HS tìm thêm các phép so sánh tương tự.

Chú ý đến bản chất của các sự vật đem ra so sánh : người với người, vật với vật, vật với người, cụ thể với trừu tượng. Ví dụ :

– *Thầy thuốc như mẹ hiền.* (so sánh đồng loại – người với người)

– *Sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện.* (so sánh đồng loại – vật với vật)

– *Cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng.* (so sánh khác loại – vật với người)

– *Chúng chị là hòn đá tảng trên trời*

*Chúng em chuột nhất cứ đòi lung lay.*

(so sánh khác loại – người với vật)

– *Sự nghiệp của chúng ta giống như rừng cây đương lên, đầy nhựa sống và ngày càng lớn mạnh nhanh chóng.* (so sánh cái cụ thể với cái trừu tượng)

##### Bài tập 2

Có thể sử dụng từ điển thành ngữ để tra cứu. Lưu ý : có thể có một hoặc nhiều từ thích hợp với chỗ trống cần điền. Ví dụ :

– *khoẻ như vâm (voi) ; khoẻ như hùm ; khoẻ như trâu ; khoẻ như Trương Phi, ...*

– *đen như bồ hóng ; đen như cột nhà cháy, đen như củ súng, đen như củ tam thất, ...*

– *trắng như bông ; trắng như cước ; trắng như ngà ; trắng như ngó cần ; trắng như trứng gà bóc ; ...*

– *cao như cây sào ; cao như núi ; cao như sếu ; ...*

### **Bài tập 3**

Tim những câu văn có sử dụng so sánh trong các bài *Bài học đường đời đầu tiên*, *Sông nước Cà Mau*.

- HS đọc lại toàn bộ hai bài văn. Chú ý tìm các hình ảnh so sánh.
- Có thể kể ra các so sánh sau :

#### ***Bài học đường đời đầu tiên :***

- + *Những ngọn cỏ gãy rạp, y như có nhát dao vừa lia qua.*
- + *Hai cái răng đen nhánh lúc nào cũng nhai ngoàm ngoạp như hai lưỡi liềm máy làm việc.*
- + *Cái chàng Đé Choắt, người gầy gò và dài lêu nghêu như một gã nghiện thuốc phiện.*
- + *Đã thanh niên rồi mà cánh chỉ ngắn cùn đến giữa lưng, hở cả mạng sườn như người cởi trần mặc áo gi-lê.*
- + *Đến khi định thần lại, chị mới trợn tròn mắt, giương cánh lên, như sắp đánh nhau.*
- + *Mỏ Cốc như cái dùi sắt, chọc xuyên cả đất.*

#### ***Sông nước Cà Mau :***

- + *Càng đổ dần về hướng mũi Cà Mau thì sông ngòi, kênh rạch càng bủa giăng chi chít như mạng nhện.*
- + *[...] ở đó tụ tập không biết cơ man nào là bọ mắt, đen như hạt vừng, chúng cứ bay theo thuyền từng bầy như những đám mây nhỏ, [...]*
- + *[...] cá nước bơi hàng đàn đen trũi nhô lên hụp xuống như người bơi ếch giữa những đầu sóng trắng.*
- + *[...] trông hai bên bờ, rừng đước dựng lên cao ngất như hai dãy trường thành vô tận.*
- + *[...] những ngôi nhà bè ban đêm ánh đèn măng-sông chiếu rực trên mặt nước như những khu phố nổi, [...]*

### **Bài tập 4**

Chính tả. Lưu ý HS những từ dễ viết sai do lỗi phát âm địa phương.

## **V – TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đinh Trọng Lạc – Nguyễn Thái Hoà, *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1994.

2. Đinh Trọng Lạc, *99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.

3. Cù Đình Tú, *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1994.